**PHỤ LỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CÓ QUY ĐỊNH TẠM NGỪNG**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** | **Căn cứ pháp lý** | **Nội dung căn cứ** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC** | | | |
| 1 | 1.009669 | Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành cấp tỉnh | Điểm d khoản 2 Điều 11  Nghị định số 82/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP | Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. |
| 2 | 2.001770 | Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh) | Điểm b, c khoản 1 Điều 11  Nghị định số 82/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP. | Việc tiếp nhận, thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước. Khi trình hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép có trách nhiệm trình dự thảo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định. |
| Điểm b khoản 2 Điều 35 Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 | Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. |
| Điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 | Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. |
| 3 | 1.004283 | Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh) | Điểm b khoản 2 Điều 12  Nghị định số 82/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP | Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thời gian lấy ý kiến xác nhận về thời gian công trình ngừng khai thác không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. |
| 4 | 1.004179 | Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thuỷ lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m3 /ngày đêm | Điểm b khoản 2 Điều 35 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023. | Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. |
| 5 | 1.004167 | Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thuỷ lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m3 /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m3 /ngày đêm | Điểm b khoản 2 Điều 36Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 | Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. |
| 6 | 1.004211 | Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000m3/ngày đêm | Điểm b khoản 2 Điều 36  Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 | Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. |
| 7 | 1.004223 | Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm | Điểm b khoản 2 Điều 35  Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 | Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. |
| 8 | 1.004228 | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm | Điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 | Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày. |
| 9 | 1.004232 | Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm | Điểm b khoản 2 Điều 35 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 | Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. |
| **II** | **LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN** | | | |
| 1 | 1.000778 | Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản | - Khoản 3 Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ - Điểm c khoản 2 Điều 59 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ | - Trường hợp HS đề nghị thăm dò chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo theo đúng quy định pháp luật thì cơ quan tiếp nhận hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh HS. - Thời gian tổ chức cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định đề án thăm dò khoáng sản |
| 2 | 1.004481 | Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản | Điểm b khoản 01 Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP 29/11/2016 của Chính phủ | Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS |
| 3 | 2.001814 | Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản | Điểm b khoản 01 Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP 29/11/2016 của Chính phủ | Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS |
| 4 | 1.005408 | Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản | Điểm b khoản 01 Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP 29/11/2016 của Chính phủ | Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS |
| 5 | 2.001787 | Phê duyệt trữ lượng khoáng sản | Khoản 33 Điều 4 Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 22/3/2023. | - Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS.  - Trường hợp VB, TL đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng nộp phí thẩm định theo quy định và tiếp nhận HS ngay sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ nộp phí thẩm định.  - Thời gian tổ chức, cá nhân đang hoàn chỉnh báo cáo trữ lượng khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo |
| 7 | 1.004446 | Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; | - Điểm 25, 27 Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 - Điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 167/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản | - Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS.  - Thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Lần đầu chậm nhất là 90 ngày, tính từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế địa phương và trước khi nhận Giấy phép khai thác;  - Không kể thời gian tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm thủ tục nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản |
| Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình | - Khoản 25,27 Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023- Điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 167/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản | - Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS.  - Thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Lần đầu chậm nhất là 90 ngày, tính từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế địa phương và trước khi nhận Giấy phép khai thác;  - Không kể thời gian tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm thủ tục nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản |
| Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; | điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 61 Nghị định 158/2016/NĐ-CP số 29/11/2016 | - Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ  - Trường hợp hợp việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản do có thay đổi về trữ lượng khoáng sản được phép khai thác mà phải xác định và điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thì thời gian hoàn thành công việc này không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ |
| 10 | 2.001783 | Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản | Điểm b khoản 1 Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 | - Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS. |
| 11 | 1.004345 | Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản | Điểm b khoản 1 Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 | - Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS. |
| 12 | 1.004135 | Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản | Điểm b khoản 1 Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 | - Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS. |
| 13 | 1.004367 | Đóng cửa mỏ khoáng sản | - Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Khoản 5 Điều 7 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT. | - Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS.- Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án đóng cửa mỏ không tính vào thời gian thẩm định |
| 14 | 2.001781 | Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản | Điểm b khoản 1 Điều 64 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 | '- Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS. |
| 15 | 1.004343 | Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản | Điểm b khoản 01 Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP 29/11/2016 của Chính phủ | '- Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS. |
| 16 | 2.001777 | Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản | Điểm b khoản 01 Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP 29/11/2016 của Chính phủ | '- Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS. |
| 17 | 1.004132 | Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch | Điểm b khoản 1 và khoản 4Điều 62 Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 29/11/2016 | - Trường hợp HS chưa đầy đủ VB, TL theo quy định hoặc đầy đủ nhưng nội dung VB, TL trong HS chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận HS hướng dẫn bằng VB cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh HS.  - Không kể thời gian tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm thủ tục nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản |
| **III** | **LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG** | | | |
| 1 | 1.010727 | Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) | Khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường | Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung |
| 2 | 1.010730 | Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) | Khoản 5 Điều 30 và Khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường | Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung |
| 3 | 1.010733 | Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) | Điểm c khoản 6 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 | Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của cơ quan thẩm định và thời gian xem xét, ra quyết định phê duyệt quy định tại khoản 9 Điều 34 không tính vào thời hạn thẩm định |
| 4 | 1.010735 | Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (Cấp tỉnh) | Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP Nghị định ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường | Thời gian chủ cơ sở chỉnh sửa, bổ sung phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan thẩm định và thời gian xem xét, ra quyết định phê duyệt quy định tại khoản 6 Điều 36 không tính vào thời hạn thẩm định |